

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 12-3-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Lam

Ông Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện V, tỉnh Long An. Có mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết và đã nhiều lần cho bị đơn vay tiền nên ngày 16/10/2024 ông Nguyễn Hữu T có cho ông Huỳnh Văn D vay số tiền 315.800.000

đồng (ông T cho rằng do ông D hỏi vay 320.000.000 đồng nhưng ông T chỉ còn 315.800.000 đồng nên đã cho vay số tiền này), việc vay tiền ông D có viết biên nhận, lãn tay và ký tên, thời hạn trả là 01 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận bên ngoài chứ không ghi vào biên nhận. Đến hạn, ông T nhiều lần yêu cầu ông D trả tiền nhưng ông D cố tình né tránh không trả nên ông T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng yêu cầu ông D trả 315.800.000 đồng đã vay, không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D có ký nhận các thụ tục tố tụng của Tòa án nhân dân huyện V nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như 02 lần mở phiên tòa đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Huỳnh Văn D cư trú tại ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An (Theo xác nhận của Công an xã K, huyện V ngày 04/12/2024 : Huỳnh Văn D, sinh năm 1970 hiện có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp G, xã K, V, Long An), nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn không tham gia các phiên hòa giải cũng như các phiên tòa, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án.

[3.2] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là Biên nhận vay tiền có dấu lãn tay, chữ ký, chữ viết của bị đơn Huỳnh Văn D có nội dung: Ngày 16/10/2024 ông Huỳnh Văn D có vay của ông Nguyễn Hữu T 315.800.000 đồng với thời hạn vay là

01 tháng, không thể hiện lãi suất. Đến thời điểm ông T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng (ngày 04/12/2024) là đã quá thời hạn trả nợ được ấn định trong Biên nhận vay tiền, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của người vay.

Nhận thấy, ông Nguyễn Hữu T cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình về việc ông D có vay của ông T số tiền 315.800.000 đồng, thời hạn trả là 01 tháng. Đến thời điểm ông T khởi kiện thì ông D đã vi phạm nghĩa vụ của người vay nên ông T khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tiền lãi: Do trong biên nhận vay tiền các bên không thể hiện có thỏa thuận về tiền lãi và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tiền lãi trong thời hạn hợp đồng cũng như từ thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền là quyền tự định đoạt của đương sự theo quy định Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về thực hiện nghĩa vụ liên đới: Nguyên đơn xác định chỉ cho bị đơn vay tiền và chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay, không yêu cầu vợ bị đơn thực hiện nghĩa vụ liên đới cùng bị đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn.

Buộc ông Huỳnh Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 315.800.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn chậm trả tiền cho nguyên đơn thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát

sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

3. Về án phí:

3.1. Buộc ông Huỳnh Văn D phải chịu 15.790.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu T 7.895.000 đồng (bảy triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai thu tiền số 0002196 ngày 10/12/2024.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh